Hướng đến một Bảo tàng Khoa học-Kỹ thuật TRONG KHÔNG GIAN VĂN HÓA CỦA KHU ĐÔ THỊ ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. NGUYỄN VĂN HUY*-TH.S. PHẠM KIM NGÂN**

1. Đặt vấn đề

Mô hình bảo tàng kết hợp trung tâm khoa học-kỹ thật hay trường đại học hiện tương đối phổ biến trên thế giới và đang được nghiên cứu xây dựng tại Việt Nam, nhằm thực hiện xã hội hóa các hoạt động khoa học và công nghệ.

Theo mô hình này, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, các bảo tàng vốn là nơi trưng bày hiện vật sẽ được trang bị Internet cùng các ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị mô hình có khả năng vận hành để lý giải một cách khoa học về các hiện tượng, sự vật, các thành tựu khoa học, kỹ thuật của con người. Người đến xem bảo tàng vừa được học tập, nâng cao tri thức, vừa vui chơi, giải trí. Hiện tại ở Việt Nam đã và đang xây dựng một số bảo tàng trong trường đại học như: Bảo tàng Nhân học thuộc trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn (thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội); Bảo tàng Động vật trường Đại học Khoa học tự nhiên; Bảo tàng Sinh vật Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Bảo tàng Lịch sử-Văn hóa trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn-Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc phát triển mô hình bảo tàng này ở Việt Nam sẽ góp phần phổ cập kiến thức khoa học tới toàn dân, bổ trợ giáo dục khoa học và công nghệ cho các cơ sở giáo dục chính thức, xây dựng môi trường làm khoa học, khơi gợi khả năng tìm tòi, ham thích khoa học trong người dân, đặc biệt là giới trẻ. Chính vì vậy, để không gian văn hoá đại học tại Khu đô thị đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được hoàn thiện, việc xây dựng một bảo tàng khoa học-kỹ thuật là một việc làm hết sức cần thiết. Tuy nhiên, đó sẽ là một bảo tàng mang tính chất như thế nào: một bảo tàng chuyên về một lĩnh vực khoa học cụ thể, một bảo tàng lịch sử, truyền thống chung chung, một bảo tàng về các nhà khoa học trong một lĩnh vực nào đó; một bảo tàng giới thiệu những thành tựu khoa học của đất nước hay địa phương... Có rất nhiều câu hỏi tương tự như vậy. Đây mới là vấn đề chúng ta cần quan tâm thảo luận. Ở bài viết này, chúng tôi muốn thông qua việc nghiên cứu, tìm hiểu hệ thống bảo tàng trên thế giới và Việt Nam; tham khảo một số bảo tàng khoa học trên thế giới, các bảo tàng trong trường Đại học ở Việt Nam và thực tế xây dựng Bảo tàng về các nhà khoa học Việt Nam trong khuôn khổ Dự án "Trung tâm Nghiên cứu, Bảo tồn Di sản Tiến sĩ và các nhà khoa học Việt Nam", đưa ra các ý kiến để chúng ta cùng bàn thảo, định hướng cho một Bảo tàng Khoa học tại Khu đô thị đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong tương lai.

2. Bảo tàng khoa học và sự ra đời của Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn di sản tiến sĩ và các nhà khoa học Việt Nam

*,** TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, BẢO TỒN DI SẢN TIẾN SĨ VIỆT NAM-CPD

Các bảo tàng khoa học xuất hiện trên thế giới từ khá sớm, giới thiệu về các nhà khoa học hoặc các lĩnh vực khoa học. Bảo tàng Deutsches ở Munich (Đức) được coi là một bảo tàng khoa học có tầm ảnh hưởng khá lớn. Bảo tàng thành lập năm 1903, trực thuộc Viện hàn lâm khoa học Bavanrian. Bảo tàng giới thiệu về các nhà khoa học Đức và thế giới có những đóng góp lớn cho khoa học thông qua các bộ sưu tập dụng cụ dùng trong nghiên cứu khoa học. Đây là bảo tàng đi tiên phong cho một trào lưu hiện đại là tái tạo các mô hình trình diễn và cho khách tham quan được trực tiếp tham gia trải nghiệm. Bảo tàng trưng bày những thiết bị thí nghiệm, các bản sao hoặc mô hình tỉ lệ nguyên bản về các công cụ nghiên cứu khoa học, các phát minh, phát kiến mới trong các bối cảnh lịch sử như: phòng thí nghiệm của các nhà hoá học, vật lý học, thiên văn học... thế kỷ 17, 18 hay tái dựng phòng nghiên cứu của Galilee. Khách tham bảo tàng thậm chí còn có thể kích hoạt một số hiện vật trưng bày bằng cách sử dụng các nút bấm và thiết bị quay tay.

Năm 1969, Bảo tàng Exploratorium mở cửa tại Viện Bảo tàng Mỹ thuật San Francisco. Được thành lập bởi Frank Oppenheimer, một nhà vật lý và là em trai của J. Robert Oppenheimer, giám đốc dự án bom nguyên tử đầu tiên của Mỹ. Đó là một bảo tàng được xây dựng như một phòng thí nghiệm giảng dạy. Bảo tàng đã tạo ra một môi trường mà ở đó mọi người có thể làm quen và tìm hiểu tiến trình khoa học và công nghệ thông qua các bộ dụng cụ thí nghiệm được sử dụng trong từng lĩnh vực nghiên cứu khoa học. Bên cạnh các trưng bày theo phương thức trải nghiệm, bảo tàng cũng đặc biệt chú trọng đến việc việc sử dụng ánh sáng và âm thanh để các hiện vật trưng bày sống động, đồng thời các bài giải thích, chú giải cũng được bảo tàng rất quan tâm với mục đích để khách tham quan hiểu sâu hơn các nội dung trưng bày.

Bảo tàng Khoa học Quốc gia Gwacheon là Bảo tàng Khoa học lớn nhất Hàn Quốc. Bộ Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc và tỉnh Gyeonggi đã chi 450 triệu đô la để xây dựng bảo tàng này trong thời gian 2,5 năm. Bảo tàng Khoa học Quốc gia Gwacheon còn được gọi là bảo tàng sống vì tại đây du khách có thể cùng trải nghiệm với các hiện vật được trưng bày. Được xây trên diện tích đất rộng 243.970m^2, Bảo tàng Khoa học Quốc gia Gwacheon với quy mô bao gồm nhà khoa học, nhà thiên văn, trạm quan sát thiên văn, khu triển lãm ngoài trời, khu học tập về sinh thái, khu trại khoa học, công viên khoa học dành cho trẻ em, quảng trường văn hóa khoa học và nhà hát ngoài trời. Tại đây còn có một nhà triển lãm đặc biệt và 8 phòng thí nghiệm. Khu trưng bày chính bao gồm phòng khoa học cơ bản, phòng lịch sử tự nhiên, phòng khoa học truyền thống, phòng khoa học công nghệ hiện đại, phòng khoa học dành cho trẻ em, phòng nghiên cứu và phát triển quốc gia, phòng danh nhân, phòng trưng bày nghiên cứu. Một trong những nét đặc biệt của bảo tàng Khoa học Quốc gia Gwacheon là sự ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trang bị thiết bị video 3D và thiết bị mô phỏng, qua đó đem đến cho du khách những trải nghiệm "thực" về khoa học và công nghệ của thời đại ngày nay.[1]

Cho đến nay, các bảo tàng khoa học mới, với các phòng trưng bày theo hướng thực hành, cho thấy chúng rất được ưa chuộng; bảo tàng được ví như những thỏi nam châm hút khách tham quan vậy.

Ở Việt Nam, Bảo tàng Yersin (ở Nha Trang) là bảo tàng duy nhất trưng bày về một nhà khoa học, đó là nhà vi trùng học Pháp đã dành cả cuộc đời nghiên cứu khoa học tại Việt Nam với nhiều đóng góp cho y học. Gần đây, với mong muốn lưu giữ và bảo tồn di sản của các nhà khoa học Việt Nam, tháng 9/2008, Trung tâm Nghiên cứu, Bảo tồn di sản tiến sỹ và các nhà khoa học Việt Nam được thành lập với nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu, sưu tầm, lưu giữ, bảo tồn tiểu sử, các tư liệu, hiện vật của các nhà khoa học Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Thông qua hồ sơ các nhà khoa học tiến tới giới thiệu, trưng bày về cuộc đời của các nhà khoa học hoặc lịch sử phát triển một hay nhiều ngành khoa học nào đó ở nước ta.

3. Xây dựng cơ sở tư liệu, dữ liệu phục vụ trực tiếp hay trên mạng công tác nghiên cứu, học tập và những ai quan tâm tới di sản của các nhà khoa học.

Quan điểm tiếp cận của Trung tâm là:

1. Tiếp cận cuộc sống đời thường của các nhà khoa học gắn liền với bối cảnh cụ thể của

mỗi người.

2. Tiếp cận cả văn hóa vật thể và phi vật thể thông qua tiểu sử và các tài liệu thuộc nhiều loại khác nhau của các nhà khoa học.

3. Sưu tầm, lưu trữ trên cơ sở tự nguyện của các nhà khoa học, các tổ chức và cá nhân khác.

4. Phương thức sưu tầm đi từ đương đại ngược dần về quá khứ; nghiên cứu, sưu tầm khẩn cấp đối với những nhà khoa học cao tuổi, sức khỏe yếu; nghiên cứu sưu tầm khẩn cấp những di sản của các nhà khoa học đã qua đời mà gia đình, bạn bè, đồng nghiệp còn lưu giữ.

5. Quan điểm tiếp cận cả các nhà khoa học trong nước lẫn các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài; ở cả 3 miền: Bắc, Trung, Nam

Hiện nay, các hoạt động đang thực hiện:

1- Tiến hành nghiên cứu, phỏng vấn, sưu tầm, quay phim tư liệu về cuộc đời và những đóng góp của các nhà khoa học Việt Nam.

2- Tài liệu hoá khoa học, kiểm kê, bảo quản tư liệu hiện vật sưu tầm được.

3- Xây dựng website giới thiệu dữ liệu về các nhà khoa Việt Nam.

4- Thực hiện các trưng bày ảo.

5- Chuẩn bị trưng bày chuyên đề: "Khát khao học hỏi và sáng tạo của các nhà khoa học Việt Nam."

Bắt đầu thực hiện vào tháng 2/2009, đến nay Trung tâm đã tổ chức nghiên cứu, sưu tầm tài liệu hiện vật liên quan đến 30 nhà khoa học. Tài liệu hiện vật sưu tầm được tập trung vào các loại: bản thảo, tài liệu cá nhân, luận án, hiện vật về cuộc đời. Tư liệu về nhà khoa học được thu thập thông qua các phỏng vấn các vấn đề về cuộc đời, các vấn đề tâm đắc, trăn trở nhất trong cuộc đời nghiên cứu khoa học, các dấu ấn, kỷ niệm lớn nhất trong cuộc đời. Tư liệu video phỏng vấn, tư liệu về hoạt động nghiên cứu khoa học, làm việc của các nhà khoa học có vị trí quan trọng đặc biệt đối với Trung tâm để lưu giữ hình ảnh và những câu chuyện của nhà khoa học.

Các cuộc phỏng vấn được bóc băng và biên tập để tạo cơ sở cho việc lựa chọn nội dung làm việc buổi tiếp theo, đồng thời gửi phần biên tập băng phỏng vấn cho các nhà khoa học để lấy ý kiến phản hồi.

Để khai thác được tư liệu từ các nhà khoa học phải mất nhiều thời gian đi lại, nói chuyện để tạo sự tin cậy, mở đường cho việc phỏng vấn và sưu tầm. Đồng thời thuyết phục họ cho phép ghi âm, ghi hình các buổi phỏng vấn để làm tư liệu. Điều này cũng không dễ dàng bởi nhiều nhà khoa học chỉ cho phép gặp nói chuyện mà không muốn cho ghi âm, ghi chép. Vì vậy, cán bộ nghiên cứu sưu tầm đòi hỏi phải có sự kiên trì, khéo léo trong kỹ năng giao tiếp, đồng thời cũng phải có sự am hiểu nhất định về lĩnh vực khoa học của đối tượng được phỏng vấn sưu tầm. Bên cạnh việc tạo niềm tin cho nhà khoa học là đối tượng sưu tầm, việc tạo niềm tin cho người thân trong gia đình họ cũng là một vấn đề cần quan tâm. Nhiều nhà khoa học đồng ý cho tiếp xúc, tặng tài liệu hiện vật nhưng gia đình, người thân lại phản đối. Điều này cũng gây khó khăn cho công tác sưu tầm. Nhưng nếu tạo được mối quan hệ tốt thì chúng ta có thể khai thác được rất nhiều khía cạnh về cuộc đời và những tác động khách quan (gia đình và hoàn cảnh lịch sử) đến việc nghiên cứu khoa học, đến những thành công và thất bại trong quá trình làm việc của nhà khoa học đó.

Một kinh nghiệm nữa là vấn đề chiến lược nghiên cứu sưu tầm. Những nhà khoa học đầu ngành, có nhiều đóng góp cho đất nước phần lớn đã cao tuổi, sức yếu. Việc họ ra đi lúc nào sẽ rất khó đoán định. Nếu không tổ chức sưu tầm gấp, giành giật với thời gian, các nhà khoa học cao tuổi sẽ mang đi tất cả các tri thức quý báu mà họ đã đúc kết được trong cả cuộc đời- một di sản phi vật thể mà chúng ta khó có thể lấy lại được.

Sự chậm trễ cũng dẫn đến việc sưu tầm tài liệu, hiện vật ngày một khó khăn hơn, bởi bản thân các nhà khoa học và gia đình họ cũng không hiểu hết giá trị của các di sản. Nhiều tư liệu, bản thảo công trình khoa học, các công cụ nghiên cứu sơ khai, các hiện vật là tiền thân của những sáng tạo, phát hiện, những tư liệu, hiện vật liên quan đến cuộc đời của nhà khoa học... đã bị huỷ, bị bán "đồng nát". Điều này đã và đang xảy ra đối với hầu hết các nhà khoa học mà Trung tâm đã tiếp xúc, nghiên cứu. Điều này thực sự là một mất mát lớn cho đất nước, cho nền khoa học Việt Nam

3. Đề xuất "Hướng đến một bảo tàng khoa học-kỹ thuật trong không gian Khu đô thị Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí

Minh"

Việc xây dựng bảo tàng hay các trung tâm khoa học trong không gian trường đại học là việc làm phổ biến của các nước trên thế giới. Đó không chỉ là nơi dành cho việc học tập, nghiên cứu, mà còn là một không gian văn hoá để thư giãn, trải nghiệm và tìm hiểu, làm quen với những cái mới. Các bảo tàng trong trường đại học cũng là nơi phổ biến kiến thức khoa học hữu hiệu nhất cho cộng đồng xung quanh trường.

Ở các nước phát triển, địa bàn rộng rãi của trường đại học thường được quy hoạch phát triển đồng bộ thành các đô thị đại học với đầy đủ các thư viện lớn, bảo tàng, rạp hát, công viên, công trình văn hoá, dịch vụ, hệ thống giao thông,... nhằm tạo một môi trường tốt nhất cho việc học tập và phát triển của sinh viên. Không gian này gắn kết với không gian đô thị ở xung quanh. Ở Việt Nam, đến thời điểm hiện nay, chưa có đô thị đại học mà chỉ có những trường đại học đơn lập truyền thống với khuôn mẫu gồm: khu hiệu bộ, một vài giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, phòng làm việc chức năng và... một sân trường. Mô hình truyền thống này chủ yếu phục vụ cho việc giáo dục, đào tạo theo kiểu cổ điển, hàn lâm và dạy kiến thức. Nó là sản phẩm của một xã hội nông nghiệp truyền thống và tiền công nghiệp. Theo đó, hầu như tất cả các trường đại học ở Việt Nam hiện nay, đều khép kín trong một không gian chật hẹp riêng biệt, ngăn cách nhau bởi những hàng rào, mà không hề có sự giao hoà lẫn nhau. Chưa kể, môi trường xung quanh lại là một không gian hết sức hỗn tạp, thậm chí không có lợi cho công tác giáo dục đào tạo. Chính vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, việc quy hoạch các đô thị đại học là một điều cần thiết, đặc biệt đối với những thành phố lớn, có nhiều trường đại học như thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Nếu Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh hiện thực hoá thành công đề tài nghiên cứu này thì đây sẽ là một hình mẫu lý tưởng cho sự phát triển của các đô thị đại học trên toàn quốc trong tương lai.

Đề xuất của chúng tôi cho một hạng mục không thể thiếu trong không gian văn hoá của Khu Đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh một bảo tàng khoa học-kỹ thuật. Chúng tôi nghĩ đây là một nhu cầu cần thiết với một khu đô thị đại học đầu ngành ở Nam Bộ.

Việc lựa chọn loại hình bảo tàng là bảo tàng khoa học-kỹ thuật với những lý do sau:

- Đây là loại hình bảo tàng còn khuyết thiếu ở Việt Nam mà Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh sẽ là đi một bước đầu tiên để khỏa lấp sự thiếu sót đó của hệ thống bảo tàng Việt Nam.

- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học-công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, đạt trình độ tiên tiến, làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục đại học, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Mục tiêu hướng tới là trở thành một trong những trường đại học hàng đầu của khu vực. Đáp ứng mục tiêu này, việc mở ra một bảo tàng khoa học-kỹ thuật trong Đại học Quốc gia Thành phố là rất thuận lợi, có thể thu hút nhân lực và trí tuệ của cán bộ giảng dạy trong trường vào việc phát triển bảo tàng.

- Một bảo tàng khoa học hiện đại trong khuôn viên trường đại học sẽ là nơi thu hút công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ, đến với khoa học, làm quen với khoa học; là nơi phổ biến một cách hữu hiệu nhất các kiến thức khoa học, khuyến khích thế hệ trẻ tham gia nghiên cứu khoa học. Một bảo tàng khoa học hiện đại, hấp dẫn không những làm tăng uy tín cho nhà trường mà còn góp phần tăng thêm thu nhập cho bảo tàng, cho trường thông qua việc bán vé vào thăm.

Từ những suy nghĩ trên, chúng tôi có một số đề xuất cụ thể:

3.1. Các phương án lựa chọn xây dựng bảo tàng trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh:

Từ những điều trình bày ở trên, chúng ta thấy việc xây dựng bảo tàng trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thực sự là cần thiết và phù hợp với xu thế phát triển đại học trên thế giới. Có thể có nhiều phương án đặt ra để xây dựng một bảo tàng trong đại học, nhưng vấn đề là xây dựng bảo tàng gì cho phù hợp với điều kiện của thành phố Hồ Chí Minh? Chúng tôi nêu ra 3 phương án để cùng suy nghĩ.

- Bảo tàng các nhà khoa học ở Nam Bộ.
- Bảo tàng Khoa học-Kỹ thuật Nam Bộ.
- Bảo tàng-Trung tâm khoa học (dành cho

trẻ em).

Bảo tàng các nhà khoa học ở Nam Bộ sẽ là nơi nghiên cứu, sưu tầm và trưng bày về cuộc đời và những đóng góp khoa học của các nhà khoa học khu vực Nam Bộ. Như vậy, công chúng mục tiêu của bảo tàng trước hết sẽ là những trí thức, sinh viên, học sinh, những người quan tâm đến sự nghiệp phát triển khoa học. Đến bảo tàng này người ta có thể hiểu được công việc của nhà khoa học, lao động khoa học và học hỏi nhiều phẩm chất của các nhà khoa học. Đặc biệt người ta có thể hiểu được vị trí, vai trò của các nhà khoa học trong sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa ở Nam Bộ; sự hình thành đội ngũ các nhà khoa học ở Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung..

Bảo tàng Khoa học-Kỹ thuật Nam Bộ sẽ là nơi nghiên cứu, trưng bày về những thành tựu khoa học-kỹ thuật của khu vực Nam Bộ qua các thời kỳ, bên cạnh đó sẽ giới thiệu về các nhà khoa học Việt Nam đã góp phần tạo ra những thành công đó. Bảo tàng này nếu được đầu tư tốt cả về cơ sở vật chất và nhân lực con người thì ngoài công năng phục vụ việc nghiên cứu, học tập, đây cũng sẽ là một nơi giải trí cho cho đông đảo công chúng với việc thiết kế và xây dựng thêm các khu vực vệ tinh như khu triển lãm ngoài trời, khu học tập về sinh thái, hệ thống phòng thí nghiệm. Cần quan tâm nghiên cứu kỹ những thành tựu khoa học-kỹ thuật và lịch sử tiếp nhận ứng dụng khoa học-kỹ thuật ở Nam Bộ để có định hướng trưng bày tốt, bởi điều này quy định quy mô của bảo tàng.

Bảo tàng-Trung tâm khoa học (dành cho trẻ em) sẽ là một sân chơi giúp các em làm quen với khoa học, kỹ thuật thông qua việc trình bày, khám phá các lĩnh vực và nghề nghiệp khác nhau. Đây là một mô hình hoàn toàn mới ở Việt Nam và chắc chắn sẽ thu hút đối tượng là thế hệ trẻ-đối tượng cần quan tâm nhất hiện nay. Nhưng một vấn đề đặt ra: loại hình này có phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của một bảo tàng trường Đại học hay không? Câu trả lời là Bảo tàng-Trung tâm khoa học (dành cho trẻ em) nếu biết định hướng vào các hoạt động giáo dục khoa học-kỹ thuật thì sẽ trở thành một nơi cho những sinh viên tý hon hiểu về trường đại học tương lai của mình, nơi hướng nghiệp tốt cho học sinh trước khi bước vào đại học.

3.2. Mục tiêu:

- Hỗ trợ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập của nhà trường

- Tôn vinh các nhà khoa học đã có những đóng góp cho khoa học và đất nước.

- Góp phần nghiên cứu lịch sử phát triển các ngành khoa học ở Nam Bộ và sự hình thành đội ngũ trí thức khoa học kỹ thuật ở Nam Bộ:

- Góp phần phổ cập kiến thức khoa học tới toàn dân, bổ trợ giáo dục khoa học và công nghệ cho các cơ sở giáo dục chính thức, xây dựng môi trường làm khoa học, khơi gợi khả năng tìm tòi, ham thích khoa học trong người dân, đặc biệt là giới trẻ.

3.3. Phương thức tiếp cận:

Cần quan tâm đến phương thức tiếp cận mới, cập nhật các kiến thức mới về bảo tàng học trên thế giới. Cụ thể là:

- Kết nối quá khứ, hiện tại và tương lai.

- Kết hợp kiến thức khoa học gắn với đặc trưng vùng: Làm rõ đặc trưng Nam Bộ, bối cảnh riêng của Nam Bộ: Lịch sử đưa tiến bộ khoa học-kỹ thuật vào Nam Bộ; kiến thức bản địa; con người.

- Tiếp cận multimedia mới.

- Gắn bảo tàng với gia đình. Kết nối thế hệ trẻ và gia đình.

- Gắn bảo tàng với cộng đồng.

3.4. Phương án lựa chọn xây dựng Bảo tàng trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Bảo tàng-Trung tâm khoa học hay Bảo tàng khoa học -kỹ thuật ở Nam Bộ:

Bảo tàng-Trung tâm khoa học học hay Bảo tàng khoa học-kỹ thuật ở Nam Bộ sẽ là lý tưởng nếu là nơi tổng hợp/kết hợp cả 3 phương án nêu trên. Theo chúng tôi, không nên chỉ lựa chọn một phương án.

Bảo tàng sẽ là nơi vừa giới thiệu cuộc đời, tấm gương của các nhà khoa học Nam Bộ, vừa trưng bày các thành tựu, tiến bộ khoa học, kỹ thuật được đưa vào Nam Bộ, được phát triển ở Nam Bộ, đồng thời vừa có không gian khoa học-kỹ thuật dành cho trẻ em trải nghiệm. Nếu thực hiện được mục tiêu này, Bảo tàng khoa học-kỹ thuật ở Nam Bộ sẽ là một trung tâm giáo dục thường xuyên rất quan trọng cho công chúng. Đây sẽ là một bảo tàng độc đáo mang đậm phong cách Nam Bộ. Bảo tàng, với những chủ đề như trên sẽ thiết thực với công chúng, nhất là sinh viên, học sinh và thế hệ trẻ, cho nên sẽ đông khách.

Bảo tàng mới này sẽ là nơi vừa học tập, vừa vui chơi thông qua tiếp cận, làm quen và thử nghiệm những thành tựu về khoa học và kỹ thuật. Bảo tàng sẽ đặc biệt tiếp cận, ứng dụng các phương tiện thông tin, kỹ thuật mới là một lợi thế của một bảo tàng mới và nguồn nhân lực chất lượng cao và đa ngành của Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Quy mô bảo tàng có thể bao gồm:

+ Khu trưng bày chính, bao gồm các nội dung với các không gian khác nhau. Các không gian này có thể sẽ phát triển, mở rộng theo thời gian, khả năng đầu tư và năng lực. Trước mắt có thể có những nội dung chính sau;

- Không gian về các nhà khoa học Nam Bộ,
- Không gian về lịch sử tự nhiên, môi trường sinh thái và con người Nam Bộ,
- Không gian về khoa học-kỹ thuật ở Nam Bộ,
- Không gian về kỹ thuật điện tín-tin học ở Nam Bộ,
- Không gian về Y Dược học Nam Bộ (từ cổ truyền đến hiện đại),
- Không gian khám phá khoa học-kỹ thuật dành cho trẻ em,

+ Khu triển lãm ngoài trời, khu học tập về sinh thái, công viên khoa học dành cho trẻ em, hệ thống phòng thí nghiệm.

+ Phương thức trưng bày có thể là:

- Hiện vật thật.
- Hiện vật phục chế và tái tạo.
- Hiện vật để giải thích và học về kỹ thuật.
- Các bài viết, giải thích.
- Trang bị thiết bị video 3D và thiết bị mô phỏng.

4. Kết luận

Trong một đại học lớn như Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, việc xây dựng một không gian dành cho bảo tàng là rất cần thiết và là phù hợp với xu hướng phổ biến ở các đại học trên thế giới. Đó là một tầm nhìn đúng đắn. Mỗi đại học có những điều kiện và hoàn cảnh nhất định để hình thành bảo tàng của mình. Trong điều kiện Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, chúng ta làm bảo tàng hoàn toàn mới, không có cơ sở vật chất, không có bộ sưu tập bảo tàng có sẵn từ trước. Điều đó có khó khăn nhưng cũng là thuận lợi vì chúng ta được xây dựng quy hoạch từ đầu, được tự do phát triển những ý tưởng về một bảo tàng tương lai. Vấn đề là hướng đến xây dựng một bảo tàng như thế nào cho hợp lý, cho phù hợp với mục tiêu của một đại học có vị trí là trung tâm của vùng, cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, với đô thị đại học và với cộng đồng dân cư của các đô thị liền kề. Xác định công chúng mục tiêu của bảo tàng là một vấn đề cực kỳ quan trọng khi thiết lập một bảo tàng mới. Chúng tôi cho rằng, đề xuất hình thành ý tưởng về Bảo tàng-Trung tâm khoa học hay Bảo tàng Khoa học-Kỹ thuật ở Nam Bộ trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn phù hợp với những mục tiêu, khả năng nguồn nhân lực và vật chất của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với công chúng mục tiêu và công chúng tiềm năng khi hệ thống bảo tàng Việt Nam còn thiếu vắng hoàn toàn bảo tàng thuộc loại hình khoa học này. Hy vọng ý tưởng này được tiếp tục phát triển và sớm thành hiện thực.

N.V.H-P.K.N

Chú thích:

1- *Theo/rki.kbs.co.kr/vietnamese.*

NGUYỄN VĂN HUY-PHẠM KIM NGÂN: TOWARD A TECHNO-SCIENCE MUSEUM IN THE URBAN CONTEXT OF HO CHI MINH NATIONAL UNIVERSITY

From a model that connects museum and techno-scientific center or museum and university in some foreign countries, as well as initial experiences of the construction process of the Centre for Research, Preservation of Vietnamese Doctoral Heritage, the authors provide suggestions on the purpose, type, scope and orientation for the content and exhibition design development for a construction project of a Techno-science Museum at the Ho Chi Minh National University.